TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 20/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quang
- Ông Nguyễn Hùng Mạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Quân - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 09/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Bi, Bi Anh, Oạc), sinh ngày 21/01/1991 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 20/01/2020 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 33/QĐ-XPHC, mức phạt 1.000.000 đồng.

- Ngày 22/5/2020 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và đánh nhau tại Quyết định số 110/QĐ-XPHC, mức phạt 950.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 16/9/2011, tại bản án số 24/2011/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 10/12/2012, tại bản án số 111/2012/HSST, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 09/11/2017, tại bản án số 17/2017/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 03/3/2014, tại Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC, bị Công an phường 3 thành phố Đông Hà xử phạt về hành vi vi phạm trong lĩnh vực ANTT và ATXH.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Bà Trần Thị C (tên gọi khác: Xuân), sinh năm 1943; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1997; nơi cư trú: Phường T, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

+ Anh Văn T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, Xã L, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn T; sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị C; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn T; sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Mộng L; sinh năm 1994; nơi cư trú: Phường T, thành phố Q, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

+ Anh Võ Công T; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Phạm Quý T; sinh năm 1999; nơi cư trú: Khóm C, thị trấn S, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

+ Anh Lương Văn T; sinh năm 1970; nơi cư trú: Phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/11/2020, Nguyễn Minh T đi từ nhà mình tại thôn C, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến ngã ba Hải Lăng, thuộc thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng rồi thuê một người xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) chở vào xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng nhằm mục đích tìm kiếm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/11/2020, T đi bộ từ Hải Sơn đến thôn Câu Hà, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, nhìn bên trái thấy chùa Câu Nhi (Niệm phật đường Câu Nhi) đang xây dựng. T đi vào trong khuôn viên, nhìn bên phải thấy một căn phòng không đóng cửa, là nơi ở của sư trụ trì Nguyễn Thị Thu B. Bên trong căn phòng này có 01 phòng nhỏ (phòng ngủ của bà B), khi nhìn thấy bên phải có đặt 01 bàn gỗ, trên bàn có 02 điện thoại di động, 01 cái hiệu Iphone8 plus có số imei 359401082220002 của bà Nguyễn Thị Thu B và 01 cái hiệu Realme của bà Trần Thị C, T lấy hai điện thoại cất vào người.

Sau đó, T đi đến 01 tủ gỗ ở trong phòng, mở cánh cửa bên phải thấy có 01 túi nilon, T thò tay vào trong túi thấy có tiền nên lấy 02 xếp tiền được buộc bằng dây thun cất giấu vào trong người và một số tiền lẻ nhét vào bên trong quần lót đang mặc. Lấy trộm xong, T tẩu thoát theo lối đã vào và quay lại Trường Mầm non xã Hải Sơn, tắt nguồn và bỏ 02 điện thoại cùng số tiền trộm được vào ba lô, trong đó có 3.000.000 đồng là tiền riêng của T. T sử dụng số thuê bao 0702703797 gọi xe taxi của Công ty cổ phần dịch vụ vận tải và du lịch Quảng Trị để thuê taxi đi từ xã Hải Sơn, huyện Hải Lăng đến sân bay Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh.

Trong buổi sáng ngày 24/11/2020, sau khi mua được vé máy bay, T thuê một nhà nghỉ ở thành phố Huế, tại đây T kiểm tra số tiền trộm được gồm 02 xếp tiền, mỗi xếp 50.000.000 đồng là tiền có mệnh giá 500.000 đồng. Số tiền còn lại 35.000.000 đồng gồm các loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng rồi đến chợ Đông Ba, thành phố Huế ghé vào tiệm vàng Rừng Vàng mua 01 sợi dây chuyền vàng giá 13.000.000 đồng. Chiều cùng ngày, T đi máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh, gặp Nguyễn Văn C rồi đi chơi cùng một số người bạn. Sau đó T về nhà bố mẹ vợ tại tỉnh Kiên Giang chơi.

Đến đầu tháng 12/2020, T quay lại thành phố Hồ Chí Minh rồi cùng với Nguyễn Văn C đón xe khách về nhà tại Quảng Trị. Ngày 10/12/2020, T đến nhà chị ruột của mình là Nguyễn Thị C ở xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị mượn 30.000.000 đồng để mua xe ô tô. Sau khi mượn được tiền, T đến cửa hàng xe mô tô Thảo Ái tại thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Airblade với giá 43.000.000 đồng (trong đó có 30.000.000 đồng là tiền mượn của chị gái và 13.000.000 đồng là tiền do trộm cắp được). Ngày 11/12/2020, T mang theo xe mô tô và đón xe khách đi từ tỉnh Quảng Trị đến thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/12/2020 T đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và ở với vợ là Nguyễn Thị N tại nhà trọ ở thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chiếc điện thoại Iphone8 plus trộm được T giữ lại để sử dụng, còn điện thoại hiệu Realme, T đã dùng để đổi lấy ma túy của một người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và sử dụng một mình tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/01/2021, sau khi nhận định Nguyễn Minh T đang sử dụng điện thoại di động của bà Nguyễn Thị Thu B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đã tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ tang vật là điện thoại nhãn hiệu Iphone8 plus, màu trắng, có số imei 359401082220002, qua đấu tranh T đã khai nhận về hành vi phạm tội nên tiến hành thủ tục giữ người trong trường hợp khẩn cấp để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh T tự nhớ lại và vẽ sơ đồ nơi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tổ chức thực nghiệm điều tra, yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T tự diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả: Phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác.

Số tiền Nguyễn Minh T đã trộm cắp được tổng cộng là 135.000.000 đồng. Đối với 02 điện thoại di động, theo Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone8 plus có giá 10.800.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Realme có giá 1.320.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị can chiếm đoạt là 147.120.000 đồng.

Số tiền trộm cắp được là 135.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Minh T đã sử dụng để mua xe mô tô Airblade, mua dây chuyền vàng, cho vợ và con trai ở Kiên Giang, chơi game, trả nợ và ăn uống, đi lại, tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại trong tài khoản số 0481000911574 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam của bị cáo là 11.210.653 đồng (Hiện nay số tài khoản này đã bị phong tỏa theo yêu cầu của Cơ quan điều tra). Đối với sim điện thoại mang số thuê bao 0702703797 do bị cáo mua ở chợ Diên Sanh, là thuê bao trả trước, sau khi sử dụng để gọi xe taxi vào rạng sáng ngày 24/11/2020 thì bị cáo đã vứt bỏ để tránh bị phát hiện.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại hiệu Iphone8 plus có số imei 359401082220002; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 hóa đơn bán hàng của DNTN Huỳnh Kim; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 74F1-35182; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Văn T; 01 đoạn ghi âm cuộc gọi; 01 hình ảnh dữ liệu cuộc gọi.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thu B khai nhận tổng số tiền bị mất đêm 23 rạng sáng ngày 24/11/2020 là 800.000.000 đồng, trong đó 280.000.000 đồng là tiền riêng của bị hại, 300.000.000 đồng là tiền rút từ thẻ tiết kiệm tại ngân hàng Vietcombank, 220.000.000 đồng là tiền công đức của các nhà hảo tâm đóng góp; 02 điện thoại di động, gồm 01 cái nhãn hiệu Iphone8 plus, 01 cái nhãn hiệu Realme (của bà Trần Thị C); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thu B; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Thu B và 01 ví da màu đen.

Tuy nhiên, quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền bị hại rút từ thẻ tiết kiệm tại ngân hàng Vietcombank vào tháng 9/2020, trước thời điểm xảy ra vụ án là 300.000.000 đồng; bị cáo đã trộm cắp theo kết quả điều tra tổng cộng là 135.000.000 đồng và 02 điện thoại di động. Đối với số tiền, giấy tờ, tài sản bị mất

theo lời khai của bị hại, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HL ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị hại Nguyễn Thị Thu B yêu cầu bị cáo phải trả ngay số tiền 135.000.000 đồng mà bị cáo trộm cắp của bị hại và xin nhận lại chiếc điện thoại hiệu Iphone8 plus.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 45 tháng đến 51 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu B số tiền 135.000.000 đồng đã trộm cắp. Về xử lý vậy chứng: Trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone8 plus cho bà Nguyễn Thị Thu B và 01 giấy chứng minh nhân dân cho anh Văn T. Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 74F1-35182, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh T, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục phong tỏa số tiền 11.210.653 đồng trong tài khoản của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào đêm 23 rạng sáng ngày 24/11/2020, Nguyễn Minh T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút đột nhập vào chùa Câu Nhi (Niệm phật đường Câu Nhi) lấy trộm 135.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone8 plus trị giá 10.800.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu B và 01 điện thoại di động hiệu Realme trị giá 1.320.000 đồng của bà Trần Thị C. Tổng cộng tài sản do bị cáo trộm cắp là 147.120.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, hiện bị cáo có 02 tiền sự, cụ thể: Ngày 20/01/2020 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 33/QĐ-XPHC, mức phạt 1.000.000 đồng. Ngày 22/5/2020 bị Công an huyện Hải Lăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và đánh nhau tại Quyết định số 110/QĐ-XPHC, mức phạt 950.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về hành trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể: Ngày 16/9/2011, tại bản án số 24/2011/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/12/2012, tại bản án số 111/2012/HSST, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/11/2017, tại bản án số 17/2017/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 03/3/2014, tại Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC, bị Công an phường 3 thành phố Đông Hà xử phạt về hành vi vi phạm trong lĩnh vực ANTT và ATXH. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích và đã thi hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đảm bảo giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Thu B yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngay số tiền 135.000.000 đồng đã lấy trộm, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu B số tiền 135.000.000 đồng.

Bố của bị cáo là ông Nguyễn T đã thay bị cáo bồi thường xong giá trị chiếc điện thoại hiệu Realme của bị hại Trần Thị C là 1.320.000 đồng. Ông Nguyễn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.320.000 đồng đã bồi thường nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone8 plus có số imei 359401082220002 là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Thu B nên cần trả lại cho bị hại. Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Văn T mà anh T gửi cho bị cáo giữ, anh T đã có ý kiến xin nhận lại nên cần trả lại cho anh Văn T. Đối với sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng mà bị cáo mua tặng chị Nguyễn Thị N là từ nguồn tiền bị cáo trộm cắp của bị hại, chị N đã giao nộp và tự nguyện trả lại để bồi thường, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị hại. Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade mang biển kiểm soát 74F1-35182 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh T thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục phong tỏa số tiền 11.210.653 đồng trong tài khoản số 0481000911574 của Nguyễn Minh T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Biên Hòa để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Bi, Bi Anh, Oạc) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Bi, Bi Anh, Oạc) 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu B số tiền 135.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thu B 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng bạc có số imei 359401082220002, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Văn T, bị cắt một cạnh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 74F1-35182, số khung 6337LZ602714, số máy JF94E0197657, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng hiện đang có tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021. Giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy đang có tại hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng đã được niêm phong nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng hiện đang có tại Kho bạc nhà nước Hải Lăng theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Công an huyện Hải Lăng và Kho bạc nhà nước Hải Lăng ngày 09/3/2021).

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0481000911574 mang tên Nguyễn Minh T tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Biên Hòa, số tiền phong tỏa là 11.210.653 đồng, để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Bùi Diệu Lương